

Số: 344/2025/QĐST-DS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thanh Nhàn.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Ngọc Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Cao Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 222/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 13/2025/QĐ-MPH ngày 19 tháng 8 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông **Nguyễn Văn B**, sinh ngày: 29/4/1953, số CCCD: 079053004726, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 15/3/2021.

Địa chỉ: 244 Nguyễn Duy Dương, phường V, Thành phố H

Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết:

Bà Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1937.

Địa chỉ cuối cùng: 86E Lê Hồng Phong phường V, Thành phố H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Sào T, sinh ngày: 22/01/1951, số CCCD: 079051000332, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, ngày cấp: 17/6/2022.

Địa chỉ: 207 Trần Bình Trọng, phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và Bản tự khai ngày 08/4/2025 của người yêu cầu ông **Nguyễn Văn B** trình bày:

Ông Nguyễn Sinh, sinh năm 1916 và mất năm 1998 và bà Nguyễn Thị Yên, sinh năm 1915 và mất năm 1971 là ba mẹ của ông **Nguyễn Văn B**, ông Nguyễn Sào T và bà Nguyễn Thị Vân H.

Bà Nguyễn Thị Vân H sinh sống tại gia đình đến năm 1975, bà Hương sống với một người đàn ông mà gia đình không biết họ tên cũng như hai người không đăng ký kết hôn. Gia đình đã thuê nhà cho bà Hương ở tại 86E Lê Hồng Phong (địa chỉ mới 87/47G Hồ Thị Kỷ), phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. Năm 1975, vì mâu thuẫn gia đình bà Hương tự ý bỏ đi và không cung cấp nơi sống hay liên lạc với gia đình. Gia đình đã tìm kiếm nhiều năm nhưng không có tin tức gì nên ông **Nguyễn Văn B** yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Vân H là đã chết. Khi bỏ đi, bà Hương không có chồng con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự cũng như tại phiên họp, Thẩm phán đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong việc giải quyết đơn yêu cầu. Người yêu cầu được thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân H, sinh năm 1937 là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Vân H xác định đây là việc dân sự: "*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*". Người bị yêu cầu có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng:

[2.1] Căn cứ Tờ khai gia đình ngày 01/7/1973; Bản sao Giấy khai sinh số 458/GKS-BS do Ủy ban nhân dân phường 12, Quận 10 (phường Hoà Hưng mới), Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/8/2024 của ông **Nguyễn Văn B**, nên ông **Nguyễn Văn B** là con ruột của ông Nguyễn Sinh và bà Nguyễn Thị Yên và là em ruột của bà Nguyễn Thị Vân H và ông Nguyễn Sào T theo quy định tại khoản 1 Điều 391 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.2] Xét đơn xin vắng mặt của người yêu cầu ông **Nguyễn Văn B** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Sào T là hợp lệ nên tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt ông **Nguyễn Văn B** và ông Nguyễn Sào T theo quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Căn cứ đơn xác nhận cư trú của Công an phường 1, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài mới), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17/3/2025 xác định vào năm 1975, bà Nguyễn Thị Vân H sinh sống tại 86E Lê Hồng Phong (nay là 87/47G Hồ Thị Kỷ), phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 08 tháng, sau đó đi đâu không rõ.

[3.2] Căn cứ Điều 392 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chuẩn bị xét đơn yêu cầu tuyên bố một người là đã chết nên ông **Nguyễn Văn B** đã tìm kiếm khắp nơi và đã thực hiện đầy đủ thủ tục đăng tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo thủ tục tố tụng, cụ thể trên báo Thanh Niên và Đài tiếng nói Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh với thời gian 04 tháng nhưng không thấy bà Nguyễn Thị Vân H trở về và cũng không nhận được tin tức gì của bà Nguyễn Thị Vân H.

[3.3] Tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự quy định: Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu tuyên bố một người đã chết trong trường hợp: *“Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”*. Nhận thấy, bà Nguyễn Thị Vân H đã biệt tích từ năm 1975 đến nay đã 50 năm, ông **Nguyễn Văn B** đã đi tìm kiếm và thực hiện đăng, phát thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng mà đến nay không có tin tức xác thực về bà Nguyễn Thị Vân H là còn sống, nên yêu cầu của ông **Nguyễn Văn B** về việc tuyên bố bà Nguyễn Thị Vân H là đã chết có cơ sở chấp nhận.

[3.4] Theo trả lời đơn xác nhận cư trú của Công an phường 1, Quận 10 (nay là phường Vườn Lài), Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 /3/2025, thời điểm biết được tin tức cuối cùng của bà Hương là tháng 8 năm 1975 và đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự: *“Nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng”* và điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự, Tòa xác định ngày biết được tin tức cuối cùng của bà Nguyễn Thị Vân H là tháng 8 năm 1975. Theo Điều 148 Bộ luật Dân sự, ngày chết của bà Nguyễn Thị Vân H được xác định là ngày **02 tháng 9 năm 1980**.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: ông **Nguyễn Văn B** là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự, nên ông **B** có nghĩa vụ chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông **Nguyễn Văn B** là người cao tuổi nên ông **Nguyễn Văn B** được miễn nộp tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 367; Điều 371; Điều 372; khoản 1 Điều 391; Điều 392 và Điều 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 68; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Chấp nhận yêu cầu của ông **Nguyễn Văn B:**

1. Tuyên bố: bà Nguyễn Thị Vân H, nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ số 86E Lê Hồng Phong (địa chỉ mới 87/47G Hồ Thị Kỷ), phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh, **đã chết ngày 02 tháng 9 năm 1980.**

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, thì quan hệ về hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người bị tuyên bố là đã chết được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu ông **Nguyễn Văn B** được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thanh Nhàn

